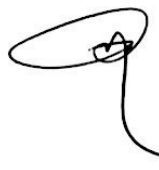


BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GTVT TRUNG ƯƠNG V

Địa chỉ: 28 Ngô Xuân Thu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0236.3842266 Email: cdgtvtw5@caodanggtvtw5.edu.vn
Fax: 0236.3842086 Website: <http://www.caodanggtvtw5.edu.vn/>

QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Mã hóa : QT16.QLHSSV.01
Ban hành lần : 01
Hiệu lực từ ngày : 12/1.3./2020

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	Vũ Minh Đức	Nguyễn Thị Phương Dung	TS. Nguyễn Văn Tươi
Chức danh	Trưởng phòng CTCT&QLHSSV	Phó Hiệu Trưởng	HIỆU TRƯỞNG

Quy trình: Đánh giá kết quả rèn luyện

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;

- Giúp cho GVCN-CVHT thực hiện quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV đúng trình tự và khoa học.

2. Phạm vi áp dụng

Quy trình này được áp dụng đối với HSSV hệ chính quy đang học tập tại Trường và các đơn vị liên kết của Trường.

II. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014.

- Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng.

III. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa

- Đánh giá kết quả rèn luyện: Là công tác tổng hợp đánh giá kết quả học tập và rèn luyện mà HSSV đã đạt được trong quá trình tham gia hoạt động học tập và rèn luyện. Kết quả được kiểm duyệt qua nhiều công đoạn nhằm đảm bảo tính chính xác trong việc đánh giá xếp hạng HSSV, tập thể lớp theo học kỳ, năm học, khóa học.

- Kết quả cuối học kỳ và năm học phục vụ cho công tác xét cấp học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng. Cuối khóa kết quả học tập và rèn luyện được sử dụng để thực hiện xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, nhận đồ án/khóa luận tốt nghiệp và đánh giá xếp loại tốt nghiệp cho HSSV.

2. Từ viết tắt

QT	: Quy trình
QĐ	: Quyết định
GVCN-CVHT	: Giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập
P.CTCT&QLHSSV	: Phòng công tác chính trị và quản lý học sinh, sinh viên
P.TC-HC	: Phòng Tổ chức - Hành chính
SHL	: Sinh hoạt lớp
HSSV	: Học sinh, sinh viên
GVBM	: Giáo viên bộ môn
KH	: Kế hoạch

Quy trình: Đánh giá kết quả rèn luyện

KQ : Kết quả

RL : Rèn luyện

KT-KL : Khen thưởng, kỷ luật

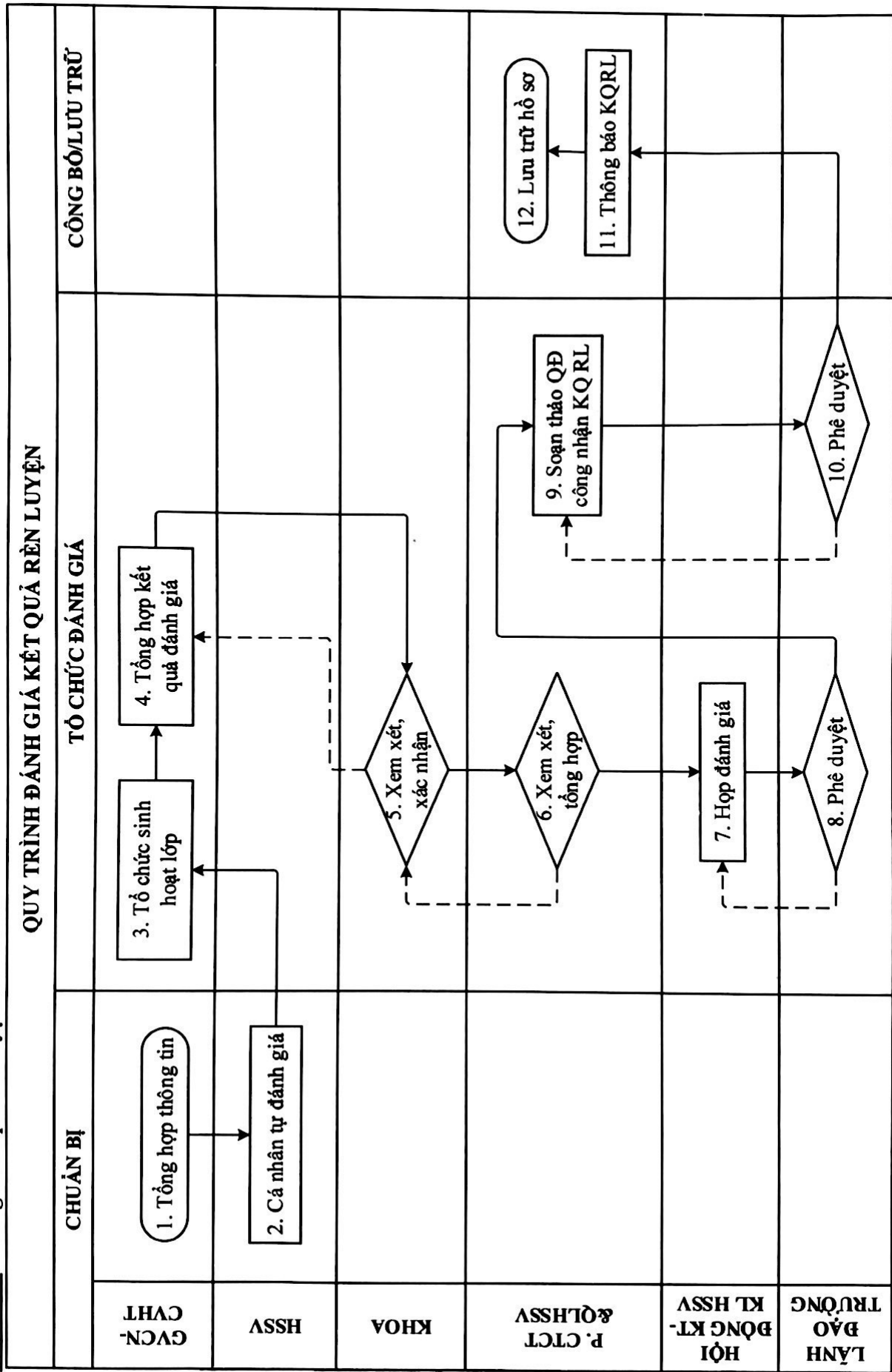
IV. LƯU ĐỒ (Xem trang 3)

V. ĐẶC TẢ (Xem trang 4-7)

VI. CÁC BIỂU MẪU/ HƯỚNG DẪN KÈM THEO

STT	Tên biểu mẫu/Hướng dẫn	Mã hóa
1	Phiếu đánh giá kết quả điểm rèn luyện của HSSV	BM/QT16.QLHSSV.01/01
2	Sổ sinh hoạt lớp	BM/QT16.QLHSSV.01/02
3	Bảng tổng hợp kết quả học tập và rèn luyện của HSSV	BM/QT16.QLHSSV.01/03
4	Bảng tổng hợp kết quả điểm rèn luyện của các lớp	BM/QT16.QLHSSV.01/04
5	Biên bản họp xét công nhận kết quả điểm rèn luyện	BM/QT16.QLHSSV.01/05
6	Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện	BM/QT16.QLHSSV.01/06

Quy trình: Đánh giá kết quả rèn luyện



Quy trình: Đánh giá kết quả rèn luyện

ĐẶC TẢ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

TT	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Thông báo KH	GVCN-CVHT thông báo Kế hoạch và thời gian đánh giá điểm rèn luyện đến HSSV.	GVCN-CVHT	HSSV		Trong tháng nhận thông báo về KH đánh giá kết quả điểm rèn luyện	
2	Cá nhân tự đánh giá	HSSV tự nhận xét, đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của cá nhân HSSV.	HSSV	GVCN-CVHT	Phiếu đánh giá kết quả điểm rèn luyện của HSSV	03 ngày trước khi SHL	BM/QT16.QLH SSV.01/01
3	Tổ chức sinh hoạt lớp	GVCN-CVHT chủ trì tổ chức sinh hoạt lớp để đánh giá. HSSV tự nhận xét, đánh giá lẫn nhau.	GVCN-CVHT	HSSV	Phiếu đánh giá kết quả điểm rèn luyện của HSSV được lớp và GVCN-CVHT xác nhận	Theo Kế hoạch	BM/QT16.QLH SSV.01/01 BM/QT16.QLH SSV.01/02
4	Tổng hợp kết quả đánh giá	GVCN-CVHT tổng hợp kết quả đánh giá sau khi sinh hoạt lớp, gửi Lãnh đạo Khoa xem xét, xác nhận.	GVCN-CVHT		Bảng tổng hợp kết quả học tập và rèn luyện của HSSV từng lớp theo từng học kỳ của năm học được GVCN-CVHT xác nhận	02 ngày sau khi SHL	BM/QT16.QLH SSV.01/03

Quy trình: Đánh giá kết quả rèn luyện

TT	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
5	Xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Khoa xem xét và xác nhận vào Bảng tổng hợp kết quả học tập và rèn luyện của HSSV từng lớp theo từng học kỳ của năm học. Nếu không xác nhận quay lại bước 4.	Khoa	GVCN-CVHT	Bảng tổng hợp kết quả học tập và rèn luyện của HSSV từng lớp theo từng học kỳ của năm học được Khoa xác nhận	03 ngày sau khi SHL	BM/QT16.QLH SSV.01/03
6	Xem xét, tổng hợp	- Phòng CTCT & QLHSSV tổng hợp kết quả đánh giá điểm rèn luyện từ các Khoa và chuyển cho Hội đồng KT-KL HSSV. - Đối với trường hợp xét điểm rèn luyện năm học, Phòng CTCT & QLHSSV tổng hợp bảng điểm rèn luyện của 2 học kỳ và đưa ra kết quả toàn năm học theo công thức. - Đối với trường hợp xét điểm rèn luyện toàn khóa, Phòng CTCT & QLHSSV tổng hợp kết quả rèn luyện các năm học của HSSV và áp dụng công thức tính tổng toàn khóa học. - Nếu chưa đạt quay lại bước 6.	Phòng CTCT & QLHSSV	- Khoa - GVCN-CVHT	Bảng tổng hợp kết quả điểm rèn luyện của các lớp (do Phòng CTCT & QLHSSV tổng hợp)	02 ngày trước khi họp Hội đồng KT-đồng KT-KL HSSV	BM/QT16.QLH SSV.01/04

Quy trình: Đánh giá kết quả rèn luyện

TT	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
7	Hợp đánh giá	Hội đồng KT-KL HSSV tổ chức hợp đánh giá, xét công nhận kết quả điểm rèn luyện của HSSV sau khi Phòng CTCT&QLHSSV gửi Hồ sơ xét công nhận kết quả điểm rèn luyện. Sau đó trình Lãnh đạo Trường phê duyệt.	Hội đồng KT-KL HSSV	Phòng CTCT&QLHSSV	Biên bản họp xét công nhận kết quả điểm rèn luyện đính kèm Bảng tổng hợp kết quả điểm rèn luyện của các lớp (đã được Hội đồng KT-KL HSSV thông qua)	Theo kế hoạch	BM/QT16.QLHSSV.01/04 BM/QT16.QLHSSV.01/05
8	Phê duyệt	Lãnh đạo Trường xem xét, phê duyệt kết quả điểm rèn luyện sau khi Hội đồng KT-KL HSSV họp thông qua. Nếu không duyệt quay lại bước 7.	Lãnh đạo Trường		Kết quả điểm rèn luyện của các lớp (đã được Lãnh đạo Trường phê duyệt)		
9	Soạn thảo QĐ công nhận KQĐRL	Phòng CTCT&QLHSSV soạn thảo QĐ công nhận KQĐRL sau khi tiếp nhận kết quả phê duyệt từ Lãnh đạo Trường và trình Lãnh đạo Trường phê duyệt.	Phòng CTCT &QLHSSV		Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện đính kèm Bảng tổng hợp kết quả điểm rèn luyện của các lớp	02 ngày sau khi tiếp nhận kết quả	BM/QT16.QLHSSV.01/04 BM/QT16.QLHSSV.01/06
10	Phê duyệt	Lãnh đạo Trường xem xét, phê duyệt Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện do	Lãnh đạo Trường		Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện	Theo kế hoạch	

Quy trình: Đánh giá kết quả rèn luyện

TT	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
		Phòng CTCT&QLHSSV soạn thảo. Nếu không duyệt quay lại bước 9.			đính kèm Bảng tổng hợp kết quả điểm rèn luyện của các lớp (đã được Lãnh đạo Trường phê duyệt)		
11	Thông báo KQĐRL	Phòng CTCT&QLHSSV triển khai thông báo kết quả điểm rèn luyện đến HSSV.	Phòng CTCT &QLHSSV	- Khoa; - GVCN-CVHT	Kết quả điểm rèn luyện của các lớp ban hành kèm theo Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện	01 ngày sau khi nhận kết quả	
12	Lưu trữ hồ sơ	Phòng CTCT&QLHSSV lưu trữ hồ sơ kết quả điểm rèn luyện của HSSV.	Phòng CTCT &QLHSSV	- Khoa; - GVCN-CVHT	Hồ sơ lưu trữ		

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG
VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Họ và tên:..... Lớp:..... Khoa:.....
 Địa chỉ nơi ở trọ: Nội trú (Khu Ký túc xá):.....Phòng số.....
 Ngoại trú: Họ và tên chủ nhà trọ:.....Nhà số:.....
 Đường:..... Tổ dân phố số.....Phường:.....
 Quận:..... Các chức vụ (lớp/đoàn):..... (Nếu không ghi các mục này bị trừ 10 điểm);

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	HSSV tự đánh giá	Hợp lớp đánh giá
I. Đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập	30		
1. Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học	13		
- Nghi học có lý do nhưng không >10% số giờ lên lớp của từng MĐ, MH	13		
- Nghi học có lý do nhưng không >20% số giờ lên lớp của từng MĐ, MH	10		
- Nghi học, không đủ điều kiện dự thi không quá 01 MH, MĐ trong học kỳ	7		
- Nghi học, không đủ điều kiện dự thi quá 02 MH, MĐ trong học kỳ	0		
2. Không bỏ thi, bỏ kiểm tra, không vi phạm quy chế kiểm tra, thi kết thúc MH, MĐ, (vi phạm không điểm)	3		
3. Kết quả học tập học kỳ (tính lần thi thứ nhất)	10		
- Điểm Trung bình chung học tập: Từ 8,5 đến 10	10		
- Điểm Trung bình chung học tập: Từ 7,0 đến 8,4	8,5		
- Điểm Trung bình chung học tập: Từ 5,5 đến 6,9	7		
- Điểm Trung bình chung học tập: Từ 4 đến 5,4	5		
- Điểm Trung bình chung học tập: Từ 0 đến 3,9	0		
4. Tham gia NCKH, thi HSSV giỏi môn học, thi Olympic, thực hành trắc địa, thiết kế mô hình...(Có tham gia 1 trong các hoạt động được 3 điểm; Được giải cấp Khoa, Trường cộng 1 điểm; cấp Thành phố, Bộ cộng 2 điểm)	2		
5. Có tinh thần vượt khó, vươn lên trong học tập	2		
II. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường	25		
1. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định	12		
- Chấp hành tốt nội quy học đường, quy chế nội trú, ngoại trú, (có đăng ký, chấp hành tốt quy chế tại địa phương, KTX), không gây gỗ đánh nhau gây mất đoàn kết có văn hóa ứng xử học đường tốt. Mỗi lần vi phạm nội quy (đi học muộn, bỏ tiết, vi phạm tác phong, trang phục...) trừ 3 điểm, không kê khai đăng ký nơi ở trọ trừ 4 điểm)	8		
- Không vi phạm về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, luật an toàn giao thông đường bộ, đường sắt...(Vi phạm không điểm)	2		
- Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường chung, tham gia tự vệ sinh lớp đúng quy định.	2		
2. Kết quả thực hiện nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường	13		

- Nộp học phí đúng thời gian quy định	5					
- Nộp học phí muộn nhưng có đơn xin tạm hoãn và nộp đúng cam kết	3					
- Không nộp học phí theo quy định, hoặc không nộp theo cam kết	0					
- Tham gia BHYT theo quy định (nộp muộn 1 tháng trừ 2 điểm, muộn 2 tháng không có điểm)	4					
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp (vắng 1 buổi trừ 1 điểm)	4					
III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội	25					
1. Tham gia đầy đủ học tập chính trị đầu khóa, đầu năm học, cuối khóa, cuối năm; tham dự các cuộc thi (thi an toàn giao thông, thi olympic...) các buổi tuyên truyền, đối thoại, giao lưu do Khoa, Nhà trường, Đoàn trường tổ chức... (nghỉ 1 buổi trừ 2 điểm)	12					
2. Tham gia thi đấu cho đội tuyển văn nghệ, thể thao của lớp, của Khoa, Trường, Quận, Thành phố...(Được giải cấp Khoa cộng 1 điểm; cấp Trường, Quận cộng 2 điểm; cấp Thành phố, Bộ cộng 3 điểm);	5					
3. Tham gia cổ vũ đầy đủ cho đội tuyển văn nghệ, thể thao của lớp, của Khoa, Trường, Quận, Thành phố...(Không tham gia trừ 1 điểm/1 hoạt động)	4					
4. Không vi phạm các quy định về phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội như <i>mại dâm, hút thuốc lá, uống rượu, bia, văn hóa phẩm đồi trụy...</i> ; tích cực tuyên truyền về phòng chống ma túy, tệ nạn XH. (Vi phạm không có điểm)	4					
IV. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng	20					
1. Tham gia hiến máu nhân đạo (3 điểm); tham gia tình nguyện hè (3 điểm); các hoạt động tình nguyện khác, hoạt động ủng hộ người nghèo, thiên tai, đóng góp công trình thanh niên...(mỗi hoạt động tham gia còn lại được tính 2 điểm)	8					
2. Tham gia các CLB Đội nhóm của Trường; lớp kỹ năng mềm, lớp chứng chỉ chuyên môn	3					
3. Được công nhận là Đoàn viên xuất sắc hoặc được cộng nhận cảm tình Đảng hoặc được kết nạp vào Đảng	2					
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, cán bộ đoàn thể	7					
Chức vụ/Loại	XS	T	K	TB		
Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn, Chủ nhiệm CLB Đội nhóm, UV BCH Đoàn trường, Bí thư Liên chi..	7	6	5	3		
Lớp phó, Phó Bí thư	5	4	3	2		
Ủy viên BCH Liên chi, Đội tự quản, Tổ trưởng, Đội trưởng đội văn nghệ, Đội bóng....	3	2	1	0		
<i>Điểm thưởng đối với HSSV có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi các loại, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tặng giấy khen cấp trường cộng 5 điểm, giấy khen cấp Thành phố, cấp Bộ cộng 10 điểm</i>						
TỔNG ĐIỂM:					100	

Giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự lớp họp toàn thể lớp đánh giá và xếp loại (Nếu trong học kỳ HSSV bị kỷ luật cảnh cáo thì không xếp vượt quá loại trung bình, kỷ luật khiển trách thì không xếp quá loại Trung bình khá).

Điểm rèn luyện:..... ; Xếp loại:.....

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 20.....

GVCN, CVHT

LỚP TRƯỞNG

HSSV

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG
VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V**

SỔ GHI BIÊN BẢN SINH HOẠT LỚP

LỚP:.....

KHÓA:.....

ĐÀ NẴNG_20...

BIÊN BẢN SINH HOẠT LỚP

Thời gian:.....h.....ngày...../...../.....; Địa điểm:.....

Chủ trì:.....- Chức danh:.....

Thư ký:.....- Chức danh:.....

Đại biểu tham dự:.....

Số lượng HSSV: Có mặt:.....; vắng mặt:.....

Họ và tên những HSSV vắng:.....

Nội dung sinh hoạt:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HỌC TẬP, RÈN LUYỆN TRONG THÁNG QUA:

1. Lớp trưởng báo cáo tình hình học tập, rèn luyện trong tháng qua:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. GVCN-CVHT đánh giá tình hình học tập, rèn luyện trong tháng qua:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THÁNG TỚI:

.....

.....

[illegible][illegible][illegible]

THƯ KÝ

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ....., NĂM HỌC 20.....-20.....
ĐỐI VỚI HSSV TRÌNH ĐỘ KHÓA 20.....**

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CDGTVTTHW V ngày tháng năm 20..... của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

Đơn vị: HSSV

TT	Lớp	Kết quả rèn luyện (loại)					Tổng số	Ghi chú
		Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu, kém		
KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ....., NĂM HỌC 20.....- 20....., KHÓA.....								
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
TỔNG CỘNG								

(Tổng số có.....HSSV được công nhận kết quả điểm rèn luyện)

- + Xuất sắc: HSSV chiếm tỷ lệ%
- + Tốt: HSSV chiếm tỷ lệ%
- + Khá: HSSV chiếm tỷ lệ%
- + Trung Bình: HSSV chiếm tỷ lệ%
- + Yếu, kém: HSSV chiếm tỷ lệ%

TRƯỞNG PHÒNG CTCT&QLHSSV

Người lập

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG
VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /BB-CDGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 20.....

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT HSSV NHÀ TRƯỜNG
V/v xét công nhận kết quả điểm rèn luyện học kỳ....., năm học 20.....-20..... đối với
học sinh/sinh viên trình độ Trung cấp/Cao đẳng khóa 20.....

Hôm nay, vào lúc.....giờ.....phút ngày.....tháng.....năm 20....., tại phòng
họp số.....của Nhà trường, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật HSSV tiến hành họp.

I. Thành phần tham dự:

1. Cô Nguyễn Thị Phương Dung	Phó Hiệu Trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2. Thầy Vũ Minh Đức	Trưởng P.CTCT&QLHSSV	Ủy viên TT
3. Cô Mai Vũ Thị Kim Chung	Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
4. Thầy Đoàn Việt Hùng	Trưởng CSĐT Trần Cao Vân	Ủy viên
5. Thầy Cao Ánh Dương	Trưởng Khoa Cơ khí - Điện	Ủy viên
6. Thầy Đặng Văn Sỹ	Trưởng Khoa XDCĐ	Ủy viên
7. Thầy Trần Phước Dũng	Trưởng Khoa XDD&CN	Ủy viên
8. Cô Trương Thị Thùy Trâm	Trưởng Khoa kinh tế - Vận tải	Ủy viên
9. Thầy Lê Hồng Dũng	Trưởng Khoa CNTT	Ủy viên
10. Thầy Đặng Quang Vinh	Trưởng Khoa sư phạm GDNN	Ủy viên
11. Thầy Phạm Đăng Nguyên	Trưởng Khoa Cơ bản	Ủy viên
12. Thầy Phạm Cúc	Giám đốc TTTHCN	Ủy viên
13. Thầy Trần Đình Hoàng	Bí thư đoàn Thanh Niên	Ủy viên

* **Chủ tọa cuộc họp:** Cô Nguyễn Thị Phương Dung - Phó Hiệu Trưởng - Chủ tịch hội
đồng khen thưởng, kỷ luật HSSV Nhà trường.

* **Thư ký:** Thầy Vũ Minh Đức - Trưởng Phòng CTCT&QLHSSV - Ủy viên thường
trực Hội đồng.

II. Nội dung:

* **Nội dung họp:** xét công nhận kết quả điểm rèn luyện học kỳ....., năm học 20.....-
20..... đối với học sinh/sinh viên trình độ Trung cấp/Cao đẳng khóa 20..... (có danh sách
kèm theo).

- Căn cứ Thông tư số 17/2017/QĐ-BLĐT BXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Lao động - Thương binh – Xã hội quy định về quy chế công tác học sinh, sinh
viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

- Căn cứ Quy định số 1137/QĐ-CDGTVTTW V ngày 13 tháng 11 năm 2017 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung Ương V về việc ban hành Quy
chế công tác HSSV của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

- Căn cứ vào kết quả đánh giá theo biên bản sinh hoạt lớp của các lớp và GVCN,
CVHT, lãnh đạo các đơn vị có học sinh/sinh viên chuyên ngành/nghề;

- Căn cứ vào kết quả rèn luyện học kỳ....., năm học 20.....-20..... đối với học sinh/sinh viên trình độ Trung cấp/Cao đẳng khóa 20.....

- Thực hiện theo trình tự xét điểm rèn luyện của Nhà trường theo Quy định số 1137/QĐ-CDGTVTTW V ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc ban hành Quy chế công tác HSSV của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. Phòng CTCT&QLHSSV đã tổng hợp danh sách điểm rèn luyện các lớp gồm.....học sinh/sinh viên (có danh sách kèm theo), trình Hội đồng khen thưởng, kỷ luật Nhà trường họp xét.

- Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật HSSV Nhà trường thông qua các Quyết định, Thông tư, nguyên tắc, tiêu chí và hình thức xét điểm rèn luyện trước Hội đồng.

Trên cơ sở danh sách đã tổng hợp, đọc tên và xét từng học sinh/sinh viên theo từng lớp, từng khối ngành/nghề cụ thể. Các Thầy giáo, Cô giáo trong Hội đồng phân tích, đánh giá đối với từng lớp. Cuối cùng đi đến thống nhất công nhận kết quả đánh giá, xếp loại điểm rèn luyện học kỳ....., năm học 20.....-20..... đối với học sinh/sinh viên trình độ Trung cấp/Cao đẳng khóa 20.....trong toàn trường như sau:

- Loại xuất sắc:..... học sinh/sinh viên.	Chiếm tỷ lệ:%
- Loại tốt: học sinh/sinh viên.	Chiếm tỷ lệ:%
- Loại khá: học sinh/sinh viên.	Chiếm tỷ lệ:%
- Loại TB khá: học sinh/sinh viên.	Chiếm tỷ lệ:%
- Loại TB: học sinh/sinh viên.	Chiếm tỷ lệ:%
- Loại yếu: học sinh/sinh viên.	Chiếm tỷ lệ:%.

(có danh sách kèm theo)

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày.

THƯ KÝ
TRƯỞNG PHÒNG CTCT&QLHSSV

CHỦ TỌA
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Minh Đức

Nguyễn Thị Phương Dung

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG
VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-CDGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả điểm rèn luyện học kỳ.....năm học 20.....-20.....
đối với học sinh/sinh viên trình độ Trung cấp/Cao đẳng - Khóa 20.....**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 1671/2001/QĐ-BGTVT ngày 29/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II (nay là Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V);

Căn cứ Thông tư số 17/2017/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH quy định về quy chế công tác HSSV trong Trường trung cấp, Trường cao đẳng;

Căn cứ Quy định số 1137/QĐ-CDGTVTTW V ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ vào Biên bản số/BB-CDGTVTTW V ngày.....tháng.....năm 20..... của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật HSSV Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc xét công nhận kết quả điểm rèn luyện học kỳ....., năm học 20.....-20..... đối với học sinh/sinh viên trình độ Trung cấp/Cao đẳng khóa 20.....;

Xét đề nghị của Trường Phòng CTCT&QLHSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả điểm rèn luyện học kỳ....., năm học 20.....-20..... đối với học sinh/sinh viên trình độ Trung cấp/Cao đẳng khóa 20..... Tổng số học sinh/sinh viên, trong đó:

- | | |
|---|----------------------|
| - Loại xuất sắc:..... học sinh/sinh viên. | Chiếm tỷ lệ:% |
| - Loại tốt: học sinh/sinh viên. | Chiếm tỷ lệ:% |
| - Loại khá: học sinh/sinh viên. | Chiếm tỷ lệ:% |
| - Loại TB khá: học sinh/sinh viên. | Chiếm tỷ lệ:% |
| - Loại TB: học sinh/sinh viên. | Chiếm tỷ lệ:% |
| - Loại yếu: học sinh/sinh viên. | Chiếm tỷ lệ:%. |

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các Đơn vị có liên quan, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập, học sinh/sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, CTCT&QLHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Phương Dung